

Số: 716 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 15 tháng 03 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Mở rộng Cụm Công nghiệp Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;
Căn cứ Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định Phân cấp quản lý Hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình;
Căn cứ Quyết định số 3946/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án Quy hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;
Căn cứ Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc mở rộng Cụm công nghiệp Vũ Quý, huyện Kiến Xương;
Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Giang Sơn Thái Bình tại Tờ trình số 20/TTr-UBND ngày 03/01/2019 (kèm theo Báo cáo tổng hợp ý kiến nhân dân số 48/BC-TTPTCCN ngày 26/7/2017 của Trung tâm phát triển Cụm công nghiệp huyện Kiến Xương); ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 27/BC-SXD ngày 22/01/2019,

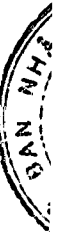
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Mở rộng Cụm công nghiệp Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, với những nội dung chủ yếu sau:

I. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Mở rộng Cụm công nghiệp Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

II. Tính chất cụm công nghiệp:

Phần diện tích mở rộng Cụm công nghiệp, gồm các ngành nghề: Dệt may; chế biến nông, lâm, thủy sản; cơ khí, điện, điện tử; vật liệu xây dựng; thủ công mỹ nghệ; công nghiệp hỗ trợ.



III. Vị trí, ranh giới và quy mô diện tích lập quy hoạch:

1. Vị trí, ranh giới lập quy hoạch:

Khu vực lập Quy hoạch chi tiết mở rộng Cụm công nghiệp Vũ Quý nằm trên địa bàn xã Vũ Quý, xã Quang Bình, Xã Quang Lịch, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Ranh giới khu đất cụ thể như sau:

- Phía Đông: Giáp đất nông nghiệp xã Quang Lịch.
- Phía Tây: Giáp cụm công nghiệp Vũ Quý hiện có;
- Phía Nam: Giáp đường tỉnh ĐT.458;
- Phía Bắc: Giáp đất nông nghiệp xã Vũ Quý và xã Quang Lịch.

2. Quy mô diện tích lập quy hoạch: 685.215,5 m²; trong đó, diện tích đất công nghiệp hiện có là 99.355,0 m².

IV. Nội dung quy hoạch chi tiết:

1. Quy hoạch sử dụng đất:

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất:

TT	Hạng mục	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỉ lệ (%)
I	Đất công nghiệp hiện có	CNHC	99.355,0	100
II	Đất công nghiệp quy hoạch mở rộng	CNQH	585.860,5	100
1	Đất Nhà máy, kho tàng	CN	449.708,5	76,7
	Đất công nghiệp 01		96.422,4	
	Đất công nghiệp 02		93.026,9	
	Đất công nghiệp 03		77.486,0	
	Đất công nghiệp 04		77.270,8	
	Đất công nghiệp 05		69.177,3	
	Đất công nghiệp 06		36.325,1	
2	Đất hạ tầng kỹ thuật		12.770,9	2,2
	Khu xử lý nước thải 01		8.591,0	
	Khu xử lý nước thải 02		4.179,9	
3	Đất công trình hành chính, dịch vụ		13.811,3	2,4
4	Đất cây xanh		72.649,4	12,4
	Đất cây xanh 01		20.439,3	
	Đất cây xanh 02		1.246,9	
	Đất cây xanh 03		27.365,4	
	Đất cây xanh 04		17.251,0	
	Đất cây xanh 05		5.686,3	
	Đất cây xanh 06		660,5	
5	Đất giao thông		36.920,4	6,3
	Tổng cộng		685.215,5	100,0

2. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a. Quy hoạch hệ thống giao thông:

+ Đường quy hoạch QH-D01 (mặt cắt 1-1): Là đường giao thông chính kết nối toàn bộ cụm công nghiệp Vũ Quý mở rộng với tuyến đường tỉnh 458, bố trí theo dạng đường đôi, có bề rộng 70,0m, lòng đường mỗi bên 14,0m, giải phân cách giữa 32,0m, vỉa hè mỗi bên 5,0m (5+14+30+14+5);

+ Đường quy hoạch QH-D02 (mặt cắt 3-3): Là trục giao thông chính nằm giữa khu đất cụm công nghiệp Vũ Quý mở rộng, kết nối đường QH-N01 và đường tỉnh ĐT.219; có bề rộng 16,5 m, lòng đường 10,5m, vỉa hè mỗi bên 3,0m (3+10,5+3);

+ Đường quy hoạch QH-D03 (mặt cắt 3-3): Là trục giao thông nằm phía Đông khu đất cụm công nghiệp Vũ Quý mở rộng, kết nối đường QH-N01 và đường QH-N02; có bề rộng 16,5 m, lòng đường 10,5m, vỉa hè mỗi bên 3,0m (3+10,5+3);

+ Đường quy hoạch QH-N01 (mặt cắt 2-2): Là trục giao thông nằm phía Nam khu đất cụm công nghiệp Vũ Quý mở rộng, kết nối đường QH-D01 và đường QH-D03; có bề rộng 24,0 m, lòng đường 14,0m, vỉa hè mỗi bên 5,0m (5+14,0+5);

+ Đường quy hoạch QH-N02 (mặt cắt 3-3): Là trục giao thông nằm phía Bắc khu đất cụm công nghiệp Vũ Quý mở rộng, kết nối đường QH-D02 và đường QH-D03; có bề rộng 16,5 m, lòng đường 10,5m, vỉa hè mỗi bên 3,0m (3+10,5+3).

b. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

- Cao độ khu vực đất sản xuất nông nghiệp trung bình là +0,8m;
- Cao độ tuyến đường ĐT.458 trung bình +2.30m;
- Cao độ thiết kế san nền trung bình trong cụm công nghiệp: +1,5m.

c. Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn nước: Nguồn nước cấp cho Cụm công nghiệp được lấy từ đường ống cấp nước từ nhà máy nước sạch nông thôn mới của khu vực.

- Mạng lưới đường ống: Mạng lưới đường ống cấp nước cho toàn bộ khu vực quy hoạch có dạng mạng vòng kết hợp nhánh cụt, đường ống phân phối chính có kích thước D110mm

- Cấp nước cứu hỏa:

+ Các họng cứu hỏa được đầu nối với các tuyến ống phân phối chính; khoảng cách giữa các họng cứu hỏa khoảng 150m;

+ Trong các công trình, tùy theo tính chất và quy mô từng công trình cần có các giải pháp chữa cháy riêng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

d. Quy hoạch thoát nước:

Nước mưa và nước thải sản xuất tại Cụm công nghiệp được thoát bằng hai hệ thống riêng biệt.

- Hệ thống thoát nước mưa: Nước mưa được thu gom bằng các cửa thu, dẫn vào hệ thống rãnh thoát nước mưa trên vỉa hè sau đó được thoát ra mương thoát nước phía Tây cụm công nghiệp.

- Hệ thống thoát nước thải: Nước thải của từng nhà máy, xí nghiệp phải xử lý cục bộ trong các nhà máy xí nghiệp sau đó được thu gom bằng hệ thống riêng D315 về khu xử lý nước thải chung của Cụm công nghiệp. Nước thải qua trạm xử lý phải đạt tiêu chuẩn mới được thoát qua cửa xả ra mương phía Đông Bắc khu đất.

e. Quy hoạch cấp điện:

- Nguồn điện: Nguồn điện được lấy từ đường dây 35KV chạy dọc tuyến ĐT.458.

- Mạng lưới điện 35KV được thiết kế đi nổi, đặt trên các cột bê tông li tâm cao từ 10-12m chạy dọc các tuyến đường nội bộ trong Cụm công nghiệp; các nhà máy, xí nghiệp lấy điện từ lưới 35KV về Trạm biến áp riêng trong từng nhà máy.

- Xây dựng mới 01 Trạm biến áp 35KV/0,4KV tại khu vực đất cây xanh cách ly phía Nam khu vực quy hoạch CX03, phục vụ cấp điện chiếu sáng cho các tuyến đường giao thông. Mạng lưới điện chiếu sáng được xây dựng ngầm đến các tủ điện điều khiển chiếu sáng, đèn chiếu sáng cao áp.

g. Rác thải và vệ sinh môi trường:

- Rác thải phải được thu gom, phân loại và xử lý cục bộ trong từng Nhà máy, sau đó được thu gom, đưa về khu xử lý rác thải tập trung của khu vực, xử lý đảm bảo yêu cầu theo quy định.

- Rác thải sinh hoạt được thu gom trong ngày đưa về khu xử lý tập trung của khu vực.

Điều 2. Công ty Cổ phần Giang Sơn Thái Bình và đơn vị tư vấn lập quy hoạch có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, bản vẽ theo nội dung được phê duyệt có xác nhận của Sở Xây dựng để làm cơ sở quản lý xây dựng theo quy hoạch, lưu trữ hồ sơ; phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương, Ủy ban nhân dân các xã: Vũ Quý, Quang Bình, Quang Lịch, huyện Kiến Xương thực hiện công bố công khai quy hoạch để nhân dân biết, thực hiện.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Vũ Quý, Quang Bình, Quang Lịch, huyện Kiến Xương; Giám đốc Công ty Cổ phần Giang Sơn Thái Bình; Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Các phòng: KT, NNTNMT, TH;
- Trung tâm hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, CTXDGT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Đặng Trọng Thăng